

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 15/01/2018

*“V/v ly hôn và nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1- Bà Trần Thị Mộng Lành.

2- Ông Phạm Đức Hoài.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang:** Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 207/2017/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc: “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2017/QĐXX-ST, ngày 08 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 67/2017/QĐST- DS, ngày 26 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Châu Thị Diệu P, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp L3, xã H, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp X, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 12/9/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Châu Thị Diệu Phương trình bày và yêu cầu như sau:*

Về hôn nhân: Chị Châu Thị Diệu P và anh Nguyễn Văn Đ về chung sống với nhau vào năm 2016, đến ngày 18/5/2017 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vợ

chồng chung sống được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình làm cho vợ chồng thường xảy ra cự cãi nhau dẫn đến hạnh phúc gia đình không còn nữa nên chị và anh Đ đã ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/5/2016.

Về tài sản chung: Không có.

Về phần nợ chung: Không có.

Tại Tòa chị P yêu cầu giải quyết:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị yêu cầu xin được nuôi con là Nguyễn Minh A. Không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ Tòa án đã tổng đạt hợp lệ gồm: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đ vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng và cũng không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Châu Thị Diệu P trình bày: Sau khi ly thân thì anh Đ đã bắt đứa con mang theo và không biết hiện nay anh Đ ở đâu, còn chị đang làm công nhân của Công ty TNHH Gạch Men Hương Phát tại Bình Dương, thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000đ cuộc sống ổn định. Do đó, chỉ vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ và yêu cầu xin được nuôi con là Nguyễn Minh A, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt.

Quan điểm của đại viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Châu Thị Diệu P xử cho chị Châu Thị Diệu P và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/5/2016 cho chị Châu Thị Diệu P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với anh Nguyễn Văn Đ đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Văn Đ.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Châu Thị Diệu P và anh Nguyễn Văn Đ về chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Theo Trích lục kết hôn số: 445/TLKH-BS ngày 18/5/2017 do chị P cung cấp nên hôn nhân của chị P và anh Đ là hợp pháp.

Về mâu thuẫn, theo lời trình bày của chị P là sau khi chị và anh Đ về chung sống được thời gian thì phát sinh ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống và thường xuyên cự cãi nhau, từ đó vợ chồng đã ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 08/11/2017, cho rằng vợ chồng chị P và anh Đ thường cự cãi nhau làm cho vợ chồng sống không có hạnh phúc, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án anh Đ cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị P.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P xử cho chị Châu Thị Diệu P và anh Nguyễn Văn Đ ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị P và anh Đ có 01 đứa con tên Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/5/2016, chị P yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị P là có cơ sở. Bởi vì, cháu Nguyễn Minh A còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, hơn nữa chị P có việc làm, thu nhập cơ bản ổn định và có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P xử giao cháu Nguyễn Minh A cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và nợ chung: Chị Châu Thị Diệu P thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Châu Thị Diệu P phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0007051, ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị P đã nộp đủ tiền án phí.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Châu Thị Diệu P và anh Nguyễn Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 28/5/2016 cho chị Châu Thị Diệu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị P và anh Đ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản và nợ chung: Chị Châu Thị Diệu P thừa nhận không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Châu Thị Diệu P phải chịu tiền án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0007051, ngày 12/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị P đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị P có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/01/2018). Đối với anh Đ vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã Tây Yên;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thanh Tâm**

